TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-PT
Ngày 14-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng An Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thanh Duyên.

Ông Phạm Văn Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Duy Minh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 311/2018/TLPT-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Đồng Ánh H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- *Bị cáo bị kháng nghị:* Đồng Ánh H, sinh ngày 08 tháng 4 năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi đăng ký thường trú: thôn F, xã B, huyện E, tỉnh Hà Tĩnh; nơi tạm trú: Khu phố 7, phường G, thành phố D, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Ba Đ và bà Đào Thị H1; có vợ là Lê Thị Trúc L và 01 con (sinh năm 2016); tiền án: không; tiền sự: ngày 25 tháng 3 năm 2016 bị Công an thành phố D, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, cất giấu trong phương tiện giao thông các loại dao nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng"; nhân thân: ngày 10 tháng 4 năm 2001 bị Công an huyện E, tỉnh Hà Tĩnh lập danh chỉ bản về hành vi "Cố ý gây thương tích", chưa có hình thức xử lý; ngày 03 tháng 7 năm 2001 bị Công an huyện E, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 100.000 đồng về hành vi "Vi phạm an ninh trật tự"; ngày 28 tháng 8 năm 2003 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở giáo dục thời gian 24 tháng về hành vi "Cố ý gây thương tích"; bị bắt tạm

giam ngày 23 tháng 3 năm 2017 (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1/ Ông Nguyễn Hữu T là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh làm việc tại Công ty Luật trách nhiệm hữu hạn V bào chữa cho bị cáo Đồng Ánh H (có mặt).

2/ Ông Trần Việt C là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Nam Định làm việc tại Công ty Luật hợp danh S bào chữa cho bị cáo Đồng Ánh H (có mặt).

Ngoài ra, còn có 04 bị cáo, 02 người đại diện hợp pháp của bị hại không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị và không liên quan đến kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15 tháng 01 năm 2017, anh Phan Văn L1 cùng với các anh Chu Thế A, Hà Văn N, Phan Văn T1, Nguyễn Như Q cùng ngồi uống rượu. Sau đó, anh L1 chạy xe đi mua thuốc cho vợ thì gặp hai người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) đang đứng bên lề đường, bị một trong hai người này dùng tay vỗ vào đầu một cái. Anh L1 tiếp tục chạy đến phòng trọ của anh Q kể sự việc cho các bạn nghe rồi rủ cả nhóm đi tìm đánh người thanh niên đã đánh mình, nhưng được can ngăn. Anh L1 chạy xe về phòng trọ ở ấp D1, xã E1, thành phố D, tỉnh Đồng Nai lấy 01 mã tấu dài khoảng 60cm rồi chạy xe lại chỗ bị đánh thì gặp các bị cáo Lê Văn N1 và Lê Huỳnh Đ1 đang ngồi chơi bên lề đường gần phòng trọ của bị cáo N1 tại Khu phố 7, phường G, thành phố D, tỉnh Đồng Nai. Anh L1 xuống xe cầm dao mã tấu đi lại chỗ các bị cáo N1 và Đ1 hỏi "Lúc nãy ai vỗ vào đầu em?" thì các bị cáo Đ1 và N1 trả lời "Không biết". Anh L1 dùng mã tấu chém nhưng các bị cáo Đ1 và N1 tránh được và bỏ chạy. Nghe tiếng bị cáo N1 kêu cứu, các bị cáo Dương Khắc C1 và Hà Thượng H2 (là bạn của các bị cáo N1 và Đ1) đang chơi ở phòng trọ gần đó chạy đến nhưng anh L1 đã bỏ đi (Bị cáo C1 cầm 01 con dao Thái Lan cán màu đen, dài khoảng 40cm. Bị cáo H2 cầm 01 ống sắt dài khoảng 50cm).

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16 tháng 01 năm 2017, theo yêu cầu của bị cáo N1, bị cáo Đ1 gọi điện thoại cho bị cáo Đồng Ánh H nói "Vừa nãy chú đứng chơi ở đầu ngõ có đánh ai không mà vừa xong nó quay lại cầm mã tấu, đuổi chém cháu và chú N1, chú cầm theo hung khí quay lại có chuyện". Bị cáo N1 gọi điện thoại cho bị cáo H nói "Cầm hàng chạy lên nhanh, tao bị một nhóm đuổi chém". Bị cáo H xuống bếp lấy 02 dao tự chế (01 dao mã tấu dài khoảng 70cm và 01 dao rựa dài khoảng 45cm), nhờ anh T2 (không rõ họ, địa chỉ) lấy xe mô tô (không rõ biển số) chở bị cáo H đến phòng trọ của bị cáo N1 thì gặp các bị cáo N1, Đ1, C1 và H2. Bị cáo C1 rủ đi tìm đánh anh L1 thì cả nhóm đồng ý (Bị cáo H2 đưa cho bị cáo Đ1 01 ống sắt dài khoảng 50cm. Bị cáo Đ1 lái xe Yamaha Sirus (biển số X) chở bị cáo N1 cầm

theo 01 con dao Thái Lan cán bằng gỗ, dài khoảng 40cm. Anh T2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở bị cáo H cầm theo mã tấu và dao rựa. Bị cáo H2 lái xe Wave (không rõ biển số) chở bị cáo C1 cầm theo 01 dao Thái Lan cán màu đen, dài khoảng 40cm).

Khoảng 01 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2016, khi các anh A và Q ra đường tìm anh L1 thì gặp nhóm của Đồng Ánh H tại đường hẻm thuộc Tổ 14, ấp D1, xã E1, thành phố D, tỉnh Đồng Nai. Bị cáo N1 cầm dao xuống xe ép anh Q vào tường và hỏi : "Tụi mày vừa ra đây phải không, nãy thằng nào chém tao" thì anh Q trả lời "Em không biết, em không liên quan, anh nhầm người rồi". Bị cáo N1 hỏi tiếp : "Thằng pô nhỏ đâu?" thì anh Q trả lời : "Em không biết gì đâu, anh nhầm người rồi". Trong khi đó, các bị cáo H2 và C1 xuống xe đi bộ lại chỗ của anh A. Bị cáo C1 hỏi anh A "Nãy thằng nào cầm mã tấu chém?". Thấy anh A không nói gì, bị cáo H2 dùng tay đánh vào đầu anh A. Bị cáo C1 tát vào mặt, đá vào háng và dùng dao vả vào mặt của anh A. Bị cáo H xuống xe, dùng tay phải cầm rựa chém 01 nhát vào lưng và dùng tay trái cầm mã tấu chém 01 nhát vào vùng cổ sau làm Anh tử vong tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 39/PC54-KLGĐPY ngày 07 tháng 02 năm 2017, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận về thương tích và nguyên nhân tử vong của anh Chu Thế A như sau: Dấu hiệu chính: Trên người nạn nhân có 02 vết thương (vết rách da thẳng vùng cổ sau, vùng lưng 02 bên) mép gọn tụ máu, hướng từ sau ra trước, rãnh thương đứt cơ vùng cổ sau, đứt đốt sống cổ, đứt động mạch đốt sống hai bên, đứt tủy sống, đứt cơ lưng hai bên. Nguyên nhân tử vong: Sốc mất máu do vết thương vùng cổ, lưng, đứt đốt sống cổ, đứt tủy sống, đứt động mạch đốt sống, đứt cơ lưng hai bên.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, gia đình bị cáo H đã bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 26 tháng 04 năm 2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đồng Ánh H phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự 1999.

Xử phạt bị cáo:

- Đồng Ánh H: Tù chung thân, thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định: xử phạt các bị cáo còn lại từ 06 đến 14 năm tù về tội "Giết người", trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 167/QĐ-VKS-P2, kháng nghị phần

hình phạt của Bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử theo hướng áp dụng hình phạt tử hình đối với bị cáo Đồng Ánh H.

Ngày 26 tháng 8 năm 2018, chị Nguyễn Thị Mỹ T3 làm Giấy nhận tiền hỗ trợ có nội dung đã nhận của gia đình bị cáo H 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng và đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H (Giấy nhận tiền hỗ trợ có chứng thực chữ ký của chị T3 do Lãnh đạo Ủy ban nhân dân phường G, thành phố D, tỉnh Đồng Nai ký ngày 27 tháng 8 năm 2018).

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H thừa nhận bị cáo là người duy nhất chém, gây ra cái chết cho bị hại Chu Thế A vì nghĩ bị hại là người đánh bạn của bị cáo và bị cáo không bị oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Hành vi của bị cáo H rất nguy hiểm cho xã hội, không những gây đau thương cho gia đình bị hại mà còn thể hiện tính chất côn đồ. Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo H lên tử hình.

Luật sư T bào chữa cho bị cáo H: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha là cán bộ hưu trí, đã tác động gia đình khắc phục một phần hậu quả. Tại tòa án cấp phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm 40 triệu đồng và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt là các tình tiết mới. Mức hình phạt tử hình đối với bị cáo là quá khắt khe nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Luật sư C bào chữa cho bị cáo H: Hành vi của L1 là nguyên nhân xảy ra vụ án, đã khởi xướng việc đi đánh nhau, được mọi người can ngăn nhưng L1 vẫn đi một mình. Nhóm của bị hại và nhóm của bị cáo H đều có những hành động mang tính côn đồ làm tăng tính côn đồ của bị cáo H. Bị cáo H không muốn chém chết bị hại nhưng do tuổi trẻ, nóng nảy và nông nổi nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, việc làm bị hại chết là ngoài mong muốn của bị cáo. Mức án tù chung thân đối với bị cáo là có cơ sở trong khi Kháng nghị là không có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết mà Luật sư và Luật sư đồng nghiệp trình bày để xử bị cáo hình phạt tù chung thân.

Trong phần đối đáp, Kiểm sát viên nhận định việc bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt là những tình tiết đáng được ghi nhận để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Tuy nhiên, để đáp ứng mục tiêu phòng chống loại tội phạm này, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, cảm ơn đại diện hợp pháp của bị hại đã xin giảm hình phạt cho bị cáo và xin Hội đồng xét xử phúc thẩm khoan hồng, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo H tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, kết luận giám định và tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở kết luận chỉ vì hiểu lầm bị hại là người có mâu thuẫn với nhóm của bị cáo nên bị cáo H đã đánh, dùng rựa chém một nhát vào lưng và dùng mã tấu chém một nhát vào cổ bị hại làm bị hại chết. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo đã phạm tội "Giết người" có tính chất côn đồ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) như Hội đồng xét xử sơ thẩm đã nhận định.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của bị hại, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại, làm mất trật tự trị an tại địa phương, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự và có các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường một phần cho gia đình bị hại. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) để xử phạt bị cáo là đúng pháp luật.

[3] Ngoài những tình tiết giảm nhẹ đã được Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thêm cho gia đình bị hại 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng sau ngày xét xử sơ thẩm và được đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm hình phạt. Hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo làm xuất hiện hai quan điểm khác nhau là bị cáo phải chịu hình phạt tử hình hay hình phạt tù chung thân và gây tranh luận mạnh mẽ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng về hai quan điểm này.Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định chọn hướng giải quyết có lợi cho bị cáo, áp dụng chính sách khoan hồng, không cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo tiếp tục sống và ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình.

[4] Các quan điểm của những người bào chữa cho bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nêu trên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Các quan điểm không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử không được chấp nhận.

[5] 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng do chị Nguyễn Thị Mỹ T3 nhận của gia đình bị cáo H ngày 26 tháng 8 năm 2018 sẽ được trừ vào phần nghĩa vụ của bị cáo H đối với đại diện hợp pháp của bị hại trong giai đoạn thi hành án.

[6] Bị cáo không kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều

356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2018/HS-ST ngày 26 tháng 04 năm 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố bị cáo Đồng Ánh H phạm tội "Giết người".

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Đồng Ánh H tù chung thân, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23 tháng 3 năm 2017.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo (Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai tống đạt cho bị cáo);
- Người bào chữa (2);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo thường trú và tạm trú (thay văn bản thông báo) (2);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, NTDM, 17.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng An Thanh